TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 28-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Tuyết

+ Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 13/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 21/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bàn Phụ C,** tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 17/10/1992 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam. Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 14-QĐ/UBKTHU ngày 21/3/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Nguyên Bình.

Con ông Bàn Dào T, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Triệu Mùi P, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông T, bà P cùng trá tại: Xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Lý Mùi P, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013

Anh, em: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV A

Địa chỉ: Biệt thự B, đường T, phường G, thành phố Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T

Chức danh: Chủ tịch công ty K giám đốc

Địa chỉ: Số X, lô Y , tổ Z, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Bùi H, sinh năm 1976 (Văn bản ủy quyền số 457/GUQ-GĐ ngày 24/12/2021).

Nơi ĐKTT: Tổ Q Phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú tại: Xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Lý Mùi P1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Bà Lý Thanh Hoa

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2021, Công an xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo của chị Phan Hồng T2, sinh năm 1994 trình báo: Vào ngày 20 và 21/12/2021, công ty A đang thi công đoạn đường thuộc xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình phát hiện bị mất 40 bao xi măng PC40 nhãn hiệu Thành Thắng và 06 ống thép kim loại phi 76. Nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ. Qua rà soát, xác minh Cơ quan điều tra xác định một số đối tượng liên quan gồm: Bàn Phụ C, Bàn Phụ M, Bàn Phụ V, Đặng Chàn C đều thường trú tại xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã thừa nhận trong tháng 12/2021 do thấy công trường của công ty A đang thi công có nhiều vật liệu xây dựng như xi măng, ống thép không có người quản lý, trông coi chặt chẽ đến các đối tượng đã nảy sinh ý định trộm cắp. Cụ thể như sau:

Tối ngày 21/12/2021 Bàn Phụ C một mình đi bộ từ nhà đến khu vực tập kết các ông kim loại của công ty A đang đặt cạnh đường, C lần lượt vác 02 ống kim loại (loại ống thép DN65 x 2,9 ly, dài 06 mét, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg/01 ống thép) mang đi cất giấu nhằm mục đích để làm cột điện cho gia đình.

Ngoài ra, quá trình điều tra, xác minh đã xác định được trong khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12/2021 các đối tượng khác gồm: Đặng Chàn C, Bàn Phụ M, Bàn Phụ V cùng trú tại xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình cũng thực hiện hành vi trộm cắp xi măng của công ty A. Cụ thể:

Bàn Phụ V thực hiện trộm cắp 02 lần được tổng số 03 bao xi măng, đã bán cho Bàn Dào U 02 bao được 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*), bán cho Bàn Phụ K 01 bao được 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Bàn Phụ M thực hiện trộm cắp 02 lần được tổng số 03 bao xi măng, đã bán cho Bàn Dào U 02 bao được 100.000,đ (*Một trăm nghìn đồng*), bán cho Bàn Phụ K 01 bao được 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Đặng Chàn C2 thực hiện trộm cắp 04 lần được tổng số 04 bao xi măng, đã bán cho Bàn Phụ K 01 bao được 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*). Còn 03 bao cất dấu tại nhà của C2.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tổng số 10 bao xi măng PCB40 Thành Thắng, trọng lượng 50kg/bao, cụ thể: Tạm giữ tại nhà Bàn Dào U 04 bao; tại nhà Đặng Chàn C2 03 bao; tại nhà Bàn Phụ K 03 bao. Tạm giữ của Bàn Phụ C 02 ông kim loại (loại ống thép DN65 x 2,9 ly, dài 06 mét, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg/01 ống thép). Ngoài ra còn phát hiện và tạm giữ 04 ống kim loại tại lề đường bên phải gần khu vực lán của công ty A nhưng không điều tra làm rõ được ai đã lấy trộm.

Những vật chứng tạm giữ cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty A theo biên bản giao nhận ngày 24/12/2021.

Ngày 10/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình yêu cầu định giá tài sản đối với 01 bao xi măng nhãn hiệu Thành Thắng, quy cách: PCB40 vỏ PP và 01 cây thép ống DN65 x 2,9 ly, dài 06 mét, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg. Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Nguyên Bình kết luận:

- Giá trị hiện tại của 01 bao xi măng nhãn hiệu Thành Thắng, quy cách: PCB40 vỏ PP là 74.250,đ (*Bảy mươi tư nghìn hai trăm năm mươi đồng*);

- Giá trị hiện tại của 01 cây thép ống DN65 x 2,9 ly, dài 06 mét, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg là 1.072.854,đ (*Một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Bàn Phụ C đã chiếm đoạt của công ty A là 2.145.708,đ (*Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm linh tám đồng)* đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSNB ngày 04/5/2022. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bàn Phụ C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Phụ C từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi tư tháng*).

Về vật chứng: Không có.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Phụ C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo phạm tội một phần cũng do sự buông lỏng trong việc quản lý tài sản của công ty, tài sản bị cáo chiếm đoạt không đáng kể và đã được trả lại cho công ty. Do đó, đại diện cho công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo tại

địa phương để tiếp tục làm ăn. Theo đơn trình báo, công ty bị mất 40 bao xi măng, tuy nhiên công ty cũng không kiểm đếm được cụ thể số tài sản bị mất. Quá trình điều tra xác định và làm rõ các đối tượng đã lấy trộm 10 bao. Tài sản đã được trả lại cho công ty do đó công ty không có ý kiến gì thêm đối với tài sản bị mất.

Tại phiên tòa người làm chứng khai, bà P không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, vào khoảng 21 giờ Bàn Phụ C đến nhà bà P gửi một cây thép, bà P đồng ý cho để nhờ nhưng không biết cây thép đó do đâu mà có. Sáng hôm sau, Bàn Phụ C đến lấy cây thép đi.

Đối với hành vi trộm cắp của Đặng Chàn C2, Bàn Phụ M, Bàn Phụ V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự do đó Công an huyện Nguyên Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 21/6/2022, đại diện hợp pháp của bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa vào ngày 28/6/2022 là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi của M. Bị cáo khai, do công ty A buông lỏng trong việc quản lý vật liệu xây dựng, không có người trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty. Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2021, bị cáo một mình đến địa điểm tập kết vật liệu của công ty tại xóm K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng lấy trộm 02 ống kim loại (loại ống DN 65X2,9 ly, dài 6m, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg/cây) rồi mang về nhà cất dấu mục đích sử dụng làm cột điện cho gia đình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Nguyên Bình kết luận: Giá trị hiện tại của 01 cây thép DN 65X2,9 ly, dài 6m, đường kính 75,6mm, trọng lượng 31,37kg/cây là 1.072.854,đ (*Một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của công ty A là 2.145.708,đ (*Hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm linh tám đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000,đ đến dưới 50.000.000,đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng không ý thức được hậu quả phải gánh chịu khi thực hiện hành vi vì bị cáo nghĩ tài sản bị cáo lấy trộm giá trị không lớn. Do đó, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của công ty A bị cáo đã lấy trộm 02 ống thép. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị của địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cảnh tỉnh và giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội phạm bị cáo đã thực hiện không quá 03 tù là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại nguyên vẹn, không gây thiệt hại gì cho công ty trong quá trình bị cáo chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa, đại diện của công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách hiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình của bản thân bị cáo cũng hết sức khó khăn, sống phụ thuộc vào nghề nông, thu nhập không ổn định, không có tài sản đảm bảo thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình trả lại cho công ty A theo biên bản lập hồi 14 giờ 00 ngày 24/12/2021. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Công an đúng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp của Đặng Chàn C2, Bàn Phụ M, Bàn Phụ V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị Công an huyện Nguyên Bình xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố Bị cáo Bàn Phụ C phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Về Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban ban nhân dân xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Bàn Phụ C.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tóa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án

này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bàn Phụ C phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền khàng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu AV.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Mã Nguyệt Thu